**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**KHU VỰC 6 – QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/12/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân*: ông Hoàng Quang Dưỡng và bà Lê Thị Thúy Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* khu vực 6 - Quảng Trị *tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thúy U, sinh năm 1992; số CCCD: 045192008011,địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Bùi Minh G, sinh năm 1990; số CCCD: 045090005737 địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2025 và ý kiến của nguyên đơn bà Lê Thúy U trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau: Bà Lê Thúy U và ông Bùi Minh G yêu nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng kí kết hôn vào ngày 13 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã H). Trong quá trình chung sống giữa bà và ông G đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông G thường xuyên uống bia rượu say về đập phá đồ đạc, chửi bới xúc phạm bà quá nhiều lần, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Về vấn đề kinh tế, ông G đi làm mỗi tháng chỉ đưa cho bà U 3.000.000 đồng, các chi phí gia đình bà phải tự lo phần lớn. Mỗi lần vợ chồng giận nhau thì bà luôn phải là người làm lành trước. Mâu thuẫn xảy ra giữa vợ chồng bà thường là những mâu thuẫn nhỏ, nhưng quá nhiều lần và kéo dài quá nhiều ngày dẫn đến bà không còn tình cảm với ông G nữa. Bà đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn một lần nhưng sau đó ông G hứa sửa đổi nên bà rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông G chỉ sửa đổi được thời gian ngắn rồi lại vẫn như cũ. Nay bà U thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Minh G.

Về con chung: bà Uyênông G1 có một người con chung là cháu Bùi Thảo Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2021. Hiện tại cháu Đ còn nhỏ tuổi đang học lớp mần non trên địa bàn xã, giai đoạn phát triển này của cháu Đ rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Do đó bà có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bùi Thảo Đ và yêu cầu ông Bùi Minh G cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu Đan thành N và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 22 tháng 10 năm 2025, ông G trình bày: Ông đồng ý với lời trình bày của vợ ông là bà Lê Thúy U về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông G cho biết, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, kinh tế khó khăn nên công việc của ông không ổn định, không đủ chi tiêu trong gia đình dẫn đến cãi vã giữa vợ chồng. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi mâu thuẫn. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi trở lại đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, có một con chung là cháu Bùi Thảo Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2021. Nếu ly hôn, ông Bùi Minh Giàu C nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Thảo Đ. Ông Bùi Minh G không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng một phần quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: xử cho bà U được ly hôn với ông G; Về con chung: Giao cháu Bùi Thảo Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2021 cho bà Lê Thúy U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông Bùi Minh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: bà U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 6-Quảng Trị tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự theo quy định của Bộ luật Tố

tụng Dân sự, ông Bùi Minh Giàu C văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã ra thông báo, tống đạt cho các bên đương sự và tổ chức phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không thành. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho các bên đương sự theo đúng quy định. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông G vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số và ấn định thời gian mở lại phiên toà vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 12 năm 2025. Tại phiên tòa hôm nay (23/12/2025), ông G vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà U có mặt và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** bà Lê Thúy U và ông Bùi Minh G trên cơ sở quen biết nhau trước nên cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã H) vào ngày 13 tháng 3 năm 2021. Xét thấy, hôn nhân của bà U và ông G đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hôn nhân gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà U và ông Giàu C thời gian sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung nhưng vì những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình mà đã dẫn đến việc bà U xin ly hôn. Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà U cho rằng nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng tính tình không còn phù hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, kinh tế gia đình đi xuống dẫn tới mâu thuẫn càng thêm sâu sắc. Xét thấy, trước đây bà U đã có gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị) giải quyết cho bà ly hôn ông G, tuy nhiên sau quá trình hòa giải bà U đã rút đơn khởi kiện về đoàn tụ. Ngày 03/6/2025 Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng ra Quyết định số 18/2025/QĐST-HNGĐ đình chỉ giải quyết vụ án của bà U. Tuy nhiên, được thời gian ngắn mâu thuẫn vẫn như cũ. Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tại UBND xã H vào ngày 02/11/2025, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà U và ông G là vợ chồng nhưng ông bà không quan tâm, giúp đỡ nhau để tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, mâu thuẫn thường xuyên giữa vợ chồng cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U là phù hợp.

**[3] Về con chung**: Bà Lê Thúy U và ông Bùi Minh Giàu C một con chung là cháu Bùi Thảo Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2021. Khi ly hôn bà U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đ và đề nghị ông G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu Đan thành N và có khả năng lao động. Xét ý kiến của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ của vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện cháu Bùi Thảo Đ còn nhỏ (hơn 4 tuổi) đây là độ tuổi trẻ phát triển quan trọng cần có sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Ngoài ra công việc của bà U có nguồn thu nhập ổn định đã làm việc thâm niên nhiều năm có đủ khả năng tài chính chăm sóc tốt cho cháu Đ. Do đó, để cháu Đ được phát triển toàn diện, ổn định trong giai đoạn này Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử giao cháu Bùi Thảo Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2021 cho bà Lê Thúy U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà U, xét thấy: căn cứ vào khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác; Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con*", do đó ông G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ là phù hợp. Về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng mà bà U yêu cầu Hội đồng xét xử thấy rằng các yêu cầu này của bà U là hoàn toàn đúng với các quy định tại điều 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp với điều kiện thực tế của ông G nên được chấp nhận.

Ông G được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung**: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** bà Lê Thúy U nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Lê Thúy U được ly hôn ông Bùi Minh G.

- Về con chung: xử giao cháu Bùi Thảo Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2021 cho bà Lê Thúy U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Bùi Minh Giàu C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thảo Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về án phí: bà Lê Thúy U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000339 ngày 13/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 (bà Lê Thúy U đã nộp đủ phí ly hôn sơ thẩm). Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị
- VKSND khu vực 6 – Quảng Trị;
- UBND, CA xã Hải Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Đăng Khoa**